

## TRẮC NGHIỆM SINH 12 BÀI 24 PHẦN 1 (CÓ ĐÁP ÁN)

### Câu 1. Cơ quan thoái hoá là?

- A. Các cơ quan phát triển quá mức bình thường ở cơ thể trưởng thành.
- B. Các cơ quan không phát triển ở cơ thể trưởng thành.
- C. Các cơ quan phát triển không đầy đủ ở cơ thể trưởng thành.
- D. Các cơ quan muốn phát triển cần có sự hỗ trợ của các cơ quan khác.

### Câu 2. Đối với quá trình tiến hoá nhỏ, chọn lọc tự nhiên:

- A. Tạo ra các alen mới, làm thay đổi tần số alen theo một hướng xác định.
- B. Cung cấp các biến dị di truyền làm phong phú vốn gen của quần thể.
- C. Là nhân tố làm thay đổi mARN tần số alen không theo một hướng xác định.
- D. Là nhân tố có thể làm thay đổi tần số alen theo một hướng xác định.

### Câu 3. Theo quan niệm hiện đại, vai trò của giao phối ngẫu nhiên là:

I. Giúp phát tán đột biến trong quần thể.

II. Tạo biến dị tổ hợp là nguyên liệu cho quá trình tiến hóa.

III. Trung hòa bớt tính có hại của đột biến trong quần thể.

IV. Làm thay đổi tần số alen của quần thể dẫn đến hình thành loài mới.

Số nội dung đúng là?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 1.
- D. 4.

### Câu 4. Theo quan niệm hiện đại về quá trình phát sinh loài người, phát biểu nào sau đây là không đúng?

- A. Trong lớp Thú thì người có nhiều đặc điểm giống với vượn người (cấu tạo bộ xương, phát triển phôi, ...).
- B. Người và vượn người ngày nay có nguồn gốc khác nhau nhưng tiến hoá theo cùng một hướng.
- C. Người có nhiều đặc điểm giống với động vật có xương sống và đặc biệt giống lớp Thú (thể thức cấu tạo cơ thể, sự phân hoá của răng, ...).
- D. Người có nhiều đặc điểm khác với vượn người (cấu tạo cột sống, xương chậu, tư thế đứng, não bộ, ...).

**Câu 5. Các vụ cháy rừng, bão lũ, dịch bệnh là các ví dụ về loại nhân tố tiến hoá nào?**

- A. Giao phối không ngẫu nhiên.
- B. Các yếu tố ngẫu nhiên.
- C. Giao phối ngẫu nhiên.
- D. Chọn lọc tự nhiên.

**Câu 6. Hai loài họ hàng sống trong cùng khu phân bố nhưng không giao phối với nhau. Có bao nhiêu nguyên nhân mô tả về hiện tượng cách li trước hợp tử?**

**I. Chúng có nơi ở khác nhau nên các cá thể không gặp gỡ nhau được.**

**II. Nếu có giao phối cũng không tạo ra con lai hoặc tạo ra con lai bất thụ.**

**III. Chúng có mùa sinh sản khác nhau.**

**IV. Con lai được tạo ra có sức sống kém nên bị đào thải.**

- A. 2.
- B. 1.
- C. 3.
- D. 4.

**Câu 7. Nhân tố nào sau đây là nhân tố định hướng tiến hóa?**

- A. Đột biến.
- B. Chọn lọc tự nhiên.
- C. Các yếu tố ngẫu nhiên.
- D. Di - nhập gen.

**Câu 8. Cho các thông tin về vai trò của các nhân tố tiến hóa như sau:**

**1. Có thể loại bỏ hoàn toàn một alen nào đó ra khỏi quần thể cho dù alen đó là có lợi.**

**2. Cung cấp nguồn nguyên liệu sơ cấp chủ yếu cho quá trình tiến hóa.**

**3. Làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể theo một hướng xác định.**

**4. Làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể rất chậm.**

**Có bao nhiêu phát biểu đúng về vai trò của đột biến gen?**

- A. 3.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 1.

**Câu 9. Khi nói về tiến hóa nhỏ theo thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu nào sau đây đúng?**

- A. Tiến hóa nhỏ là quá trình hình thành các đơn vị phân loại trên loài.

- B. Tiến hóa nhỏ không thể diễn ra nếu không có sự tác động của các yếu tố ngẫu nhiên.
- C. Tiến hóa nhỏ không thể diễn ra nếu không có sự tác động của các yếu tố ngẫu nhiên.
- D. Tiến hóa nhỏ là quá trình làm biến đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể.

**Câu 10.** Thuyết tiến hóa hiện đại, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Nếu không có đột biến, không có di - nhập gen thì quần thể không có thêm alen mới.
- II. Nếu không có chọn lọc tự nhiên thì tần số alen của quần thể vẫn có thể bị thay đổi.
- III. Nếu không có tác động của các yếu tố ngẫu nhiên thì tính đa dạng di truyền của quần thể không bị thay đổi.
- IV. Trong những điều kiện nhất định, chọn lọc tự nhiên có thể tác động trực tiếp lên alen của từng gen riêng rẽ.

- A. 2.
- B. 1
- C. 3.
- D. 4

**Câu 11.** Trong các ví dụ sau đây, có bao nhiêu ví dụ thuộc cơ chế cách li sau hợp tử?

- I. Ngựa cái lai với lừa đực sinh ra con la bất thụ.
- II. Các cây khác loài có mùa ra hoa khác nhau nên không thụ phấn cho nhau.
- III. Các phân tử prôtêin bề mặt của trứng nhím biển tím và tinh trùng nhím biển đỏ không tương thích nên không thể kết hợp được với nhau.
- IV. Hai dòng lúa tích lũy alen đột biến lặn ở một số lôcut khác nhau, mỗi dòng phát triển bình thường, hữu thụ nhưng cây lai giữa hai dòng rất nhỏ và cho hạt lép.

- A. 3.
- B. 4
- C. 1.
- D. 2.

**Câu 12.** Khi nói về nhân tố tiến hóa, xét các đặc điểm sau:

- (1) Luôn có thể làm xuất hiện các kiểu gen mới trong quần thể
- (2) Luôn làm thay đổi tần số alen không theo hướng xác định.
- (3) Luôn có thể làm giảm tính đa dạng di truyền của quần thể.
- (4) Luôn có thể làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

Số đặc điểm mà cả nhân tố di - nhập gen và nhân tố đột biến đều có là

- A. 3
- B. 1

C. 2

D. 4

**Câu 13. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về tiến hóa nhỏ?**

- A. Tiến hóa nhỏ làm biến đổi cấu trúc di truyền của quần thể.
- B. Tiến hóa nhỏ làm xuất hiện các đơn vị phân loại trên loài.
- C. Tiến hóa nhỏ diễn ra trên quy mô rộng lớn, trong thời gian lịch sử rất dài.
- D. Không thể nghiên cứu tiến hóa nhỏ bằng thực nghiệm.

**Câu 14. Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nguồn nguyên liệu thứ cấp của quá trình tiến hóa là?**

- A. Đột biến số lượng nhiễm sắc thể.
- B. Đột biến gen.
- C. Biến dị tổ hợp.
- D. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể.

**Câu 15. Khi nói về tiến hoá nhỏ, phát biểu nào sau đây không đúng?**

- A. Tiến hoá nhỏ là quá trình diễn ra trên quy mô của một quần thể và diễn biến không ngừng dưới tác động của các nhân tố tiến hoá.
- B. Tiến hoá nhỏ là quá trình làm biến đổi cấu trúc di truyền của quần thể (biến đổi về tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể) đưa đến sự hình thành loài mới.
- C. Sự biến đổi về tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể đến một lúc làm xuất hiện cách li sinh sản của quần thể đó với quần thể gốc mà nó được sinh ra thì loài mới xuất hiện.
- D. Kết quả của tiến hoá nhỏ sẽ dẫn tới hình thành các nhóm phân loại trên loài.

**Câu 16. Quan sát hai loài chim sẻ khi sống ở các vùng cách biệt thấy chúng có kích thước mỏ tương tự nhau. Khi những quần thể của hai loài này di cư đến sống trên cùng một đảo, sau một thời gian thấy kích thước mỏ của chúng khác biệt nhau. Có bao nhiêu kết luận sau đây là đúng?**

- (1) Hai loài chim này khi sống riêng sử dụng hai loại thức ăn khác nhau.
- (2) Hai loài chim này khi sống chung trong một môi trường đã được chọn lọc theo cùng một hướng.
- (3) Khi sống chung, sự cạnh tranh giữa hai loài khiến mỗi loài đều mở rộng ổ sinh thái
- (4) Do nhu cầu sử dụng thức ăn giống nhau đã khiến hai loài chim này có sự phân hóa về kích thước mỏ để giảm cạnh tranh.

A. 2

B. 3

C. 1

D. 4

**Câu 17. Khi nói về sự hình thành loài mới bằng con đường địa lí, phát biểu nào sau đây đúng?**

- A. Là phương thức hình thành loài chủ yếu gặp ở động vật, ít gặp ở thực vật.
- B. Điều kiện địa lí là nguyên nhân trực tiếp gây ra những biến đổi trên cơ thể sinh vật.
- C. Cách li địa lí là nhân tố tạo điều kiện cho sự phân hóa trong loài.
- D. Loài mới và loài gốc thường sống ở cùng một khu vực địa lí.

**Câu 18. Trong tự nhiên, tiêu chuẩn quan trọng nhất để phân biệt các loài sinh sản hữu tính là:**

- A. Sinh lí - hóa sinh.
- B. Địa lí - sinh thái.
- C. Hình thái.
- D. Cách li sinh sản.

**Câu 19. Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố tiến hóa nào sau đây có thể làm phong phú vốn gen của quần thể?**

- A. Chọn lọc tự nhiên.
- B. Di - nhập gen.
- C. Các yếu tố ngẫu nhiên.
- D. Giao phối không ngẫu nhiên.

**Câu 20. Khi nói về nhân tố tiến hóa, có bao nhiêu đặc điểm sau đây là đặc điểm chung cho nhân tố chọn lọc tự nhiên và các yếu tố ngẫu nhiên?**

- I. Làm thay đổi thành phần kiểu gen và tần số alen của quần thể.
- II. Có thể sẽ làm giảm tính đa dạng di truyền của quần thể.
- III. Có thể loại bỏ hoàn toàn một alen nào đó ra khỏi quần thể.
- IV. Làm tăng tần số các alen có lợi và giảm tần số các alen có hại.

- A. 4.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 1.

**Câu 21. Theo thuyết tiến hóa hiện đại, hiện tượng trao đổi các cá thể hoặc các giao tử giữa các quần thể cùng loài được gọi là**

- A. Giao phối không ngẫu nhiên.
- B. Chọn lọc tự nhiên.
- C. Di - nhập gen.

D. Đột biến.

**Câu 22. Ví dụ nào sau đây thể hiện sự di nhập gen?**

- A. Sự trao đổi chéo của các NST trong giảm phân.
- B. Động đất dẫn đến hình thành một vực sâu chia cắt một quần thể thỏ.
- C. Tất cả các đột biến trong quần thể là trung tính.
- D. Gió thổi hạt phấn từ quần thể ngô này sang quần thể ngô khác và thụ phấn chéo xảy ra.

**Câu 23. Khi nói về sự hình thành loài mới bằng con đường địa lý, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?**

- I. Hình thành loài bằng con đường địa lý là phương thức hình thành loài có ở cả động vật và thực vật.
- II. Cách li địa lý là nhân tố tạo điều kiện cho sự phân hóa vốn gen giữa các quần thể trong loài.
- III. Điều kiện địa lý là nguyên nhân trực tiếp gây ra những biến đổi tương ứng trên cơ thể sinh vật.
- IV. Quá trình hình thành loài mới cần có sự tham gia của các nhân tố tiến hóa.

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

**Câu 24. Theo thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại, có các phát biểu sau về chọn lọc tự nhiên (CLTN)**

- I. Chọn lọc tự nhiên quy định chiều hướng tiến hóa.
- II. Chọn lọc tự nhiên không loại bỏ hoàn toàn các gen lặn có hại trong quần thể.
- III. Chọn lọc tự nhiên tạo ra các kiểu gen thích nghi trong quần thể.
- IV. Chọn lọc tự nhiên không tác động lên từng cá thể mà chỉ tác động lên toàn bộ quần thể.

**Số phát biểu đúng là**

- A. 2
- B. 1
- C. 4
- D. 3

**Câu 25. Giao phối không ngẫu nhiên có đặc điểm nào sau đây?**

- A. Làm thay đổi tần số alen theo một hướng xác định.
- B. Làm tăng tỉ lệ kiểu gen dị hợp, giảm tỉ lệ kiểu gen đồng hợp.

- C. Chỉ làm thay đổi tần số kiểu gen mà không làm thay đổi tần số alen.
- D. Có thể loại bỏ hoàn toàn một alen nào đó ra khỏi quần thể.

**Câu 26. Nhân tố không được xếp vào các nhân tố tiến hoá là**

- A. Giao phối không ngẫu nhiên
- B. Đột biến.
- C. Di - nhập gen.
- D. Giao phối ngẫu nhiên.

**Câu 27. Khi nói về các yếu tố ngẫu nhiên, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?**

- I. Khi không xảy ra đột biến, không có chọn lọc tự nhiên, không có di - nhập gen, nếu thành phần kiểu gen và tần số alen của quần thể có biến đổi thì đó là do tác động của các yếu tố ngẫu nhiên.
- II. Một quần thể đang có kích thước lớn nhưng do các yếu tố thiên tai hoặc bất kì các yếu tố nào khác làm giảm kích thước của quần thể một cách đáng kể thì những cá thể sống sót có thể có vốn gen khác biệt hẳn với vốn gen của quần thể ban đầu.
- III. Với quần thể có kích thước càng lớn thì các yếu tố ngẫu nhiên càng dễ làm thay đổi tần số alen của quần thể và ngược lại.
- IV. Sự thay đổi đột ngột của điều kiện thời tiết làm giảm đột ngột số lượng cá thể của quần thể có thể dẫn tới loại bỏ hoàn toàn một alen nào đó ra khỏi quần thể.

- A. 3
- B. 1
- C. 2
- D. 4

**Câu 28. Khi nói về chọn lọc tự nhiên (CLTN), xét các kết luận sau đây:**

- I. CLTN không tạo ra kiểu gen thích nghi, nó chỉ đào thải các kiểu gen quy định kiểu hình kém thích nghi.
- II. CLTN tác động đào thải alen trội sẽ làm thay đổi thành phần kiểu gen nhanh hơn với đào thải alen lặn
- III. Các cá thể cùng loài, sống trong một khu vực địa lí luôn được CLTN tích lũy theo biến dị theo một hướng
- IV. CLTN tác động lên quần thể vi khuẩn làm thay đổi tần số alen nhanh hơn so với tác động lên quần thể động vật bậc cao.

**Có bao nhiêu kết luận đúng?**

- A. 3
- B. 1
- C. 2
- D. 4

**Câu 29.** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, tổ chức sống nào sau đây là đơn vị tiến hóa cơ sở?

- A. Cá thể.
- B. Quần xã
- C. Hệ sinh thái.
- D. Quần thể.

**Câu 30.** Kết quả của giao phối không ngẫu nhiên là?

- A. Làm cho đột biến được phát tán trong quần thể.
- B. Làm nghèo vốn gen của quần thể, giảm sự đa dạng di truyền.
- C. Tạo nên sự đa hình về kiểu gen và kiểu hình.
- D. Tạo nên nguồn nguyên liệu thứ cấp cho quá trình tiến hoá.

**Câu 31.** Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về quan điểm của học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại?

- I. Chọn lọc tự nhiên quy định chiều hướng và nhịp điệu của quá trình tiến hóa.
- II. Các cơ chế cách li thúc đẩy sự phân hóa vốn gen giữa các nhóm cá thể trong quần thể.
- III. Giao phối gần không làm thay đổi tần số tương đối của các alen trong quần thể.
- IV. Giao phối ngẫu nhiên không có ý nghĩa với quá trình tiến hóa.

- A. 4
- B. 2
- C. 1
- D. 3

**Câu 32.** Theo quan điểm của thuyết tiến hóa hiện đại, có mấy phát biểu sau đây là đúng?

- I. Thực chất của chọn lọc tự nhiên là phân hóa khả năng sống sót và sinh sản của các cá thể trong loài.
- II. Giao phối không ngẫu nhiên không chỉ làm thay đổi tần số alen mà còn làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể.
- III. Yếu tố ngẫu nhiên là nhân tố duy nhất làm thay đổi tần số alen của quần thể ngay cả khi không xảy ra đột biến và không có chọn lọc tự nhiên.
- IV. Chọn lọc tự nhiên đào thải alen lặn làm thay đổi tần số alen chậm hơn so với trường hợp chọn lọc chống lại alen trội.

- A. 1
- B. 4
- C. 2

D. 3

**Câu 33. Sự cách li có vai trò:**

- A. Ngăn cản sự giao phối tự do, do đó củng cố, tăng cường sự đồng nhất thành phần kiểu gen trong quần thể bị chia cắt.
- B. Ngăn cản sự giao phối tự do, do đó củng cố, tăng cường sự phân hoá thành phần kiểu gen trong quần thể bị chia cắt.
- C. Tăng cường sự giao phối tự do, do đó củng cố, tăng cường sự phân hoá thành phần kiểu gen trong quần thể bị chia cắt.
- D. Ngăn cản sự giao phối tự do, do đó hạn chế sự phân hoá thành phần kiểu gen trong quần thể bị chia cắt.

**Câu 34. Đặc điểm không phải vai trò của giao phối ngẫu nhiên là?**

- A. Làm cho đột biến được phát tán trong quần thể, tạo nên sự đa hình về kiểu gen.
- B. Dẫn đến làm nghèo vốn gen của quần thể, giảm sự đa dạng di truyền.
- C. Tạo nên sự đa hình về kiểu hình, hình thành nên vô số các biến dị tổ hợp.
- D. Làm trung hoà tính có hại của đột biến góp phần tạo ra những tổ hợp gen thích nghi.

**Câu 35. Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về sự phát sinh sự sống trên Trái đất?**

- I. Giai đoạn tiến hóa tiền sinh học chưa chịu sự tác động của chọn lọc tự nhiên.
- II. Sinh vật đầu tiên được hình thành ở giai đoạn tiến hóa tiền sinh học.
- III. Hiện nay ARN không thể mang thông tin di truyền.
- IV. Tế bào nguyên thủy là cơ thể sống đầu tiên của Trái đất.

- A. 1.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 3.

**Câu 36. Ví dụ nào sau đây nói về cơ quan tương đồng?**

- A. Gai xương rồng và lá hoa hồng
- B. Gai cây hoàng liên và gai cây hoa hồng.
- C. Mang cá và mang tôm
- D. Cánh sâu bọ và cánh dơi.

**Câu 37. Ý có nội dung đúng khi nói về giao phối không ngẫu nhiên: Giao phối không ngẫu nhiên là?**

- A. Nhân tố tiến hóa có định hướng ở cấp độ phân tử
- B. Nhân tố tiến hóa không định hướng ở cấp độ quần thể.
- C. Nhân tố tiến hóa có định hướng ở cấp độ cơ thể

D. Nhân tố tiến hóa không hướng ở cấp độ phân tử.

**Câu 38. Đối với vi khuẩn, tiêu chuẩn có ý nghĩa hàng đầu để phân biệt hai loài thân thuộc là tiêu chuẩn:**

- A. cách li sinh sản
- B. sinh thái
- C. cách li di truyền
- D. hoá sinh

**Câu 39. Biện pháp nào sau đây không tạo ra nguồn biến dị di truyền cung cấp cho quá trình chọn giống:**

- A. Tiến hành lai hữu tính giữa các giống khác nhau.
- B. Sử dụng kĩ thuật di truyền để chuyển gen.
- C. Gây đột biến nhân tạo bằng các tác nhân vật lí, hóa học
- D. Loại bỏ những cá thể không mong muốn.

**Câu 40. Hình thành loài mới bằng cách li sinh thái thường gặp ở những đối tượng:**

- A. Thực vật
- B. Thực vật và động vật có khả năng di chuyển xa
- C. Động vật
- D. Thực vật và động vật ít có khả năng di chuyển

### ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SINH 12 BÀI 24 PHẦN 1 (CÓ ĐÁP ÁN)

| Câu   | Đáp án | Câu    | Đáp án |
|-------|--------|--------|--------|
| Câu 1 | C      | Câu 21 | C      |
| Câu 2 | D      | Câu 22 | D      |
| Câu 3 | B      | Câu 23 | C      |
| Câu 4 | B      | Câu 24 | A      |
| Câu 5 | B      | Câu 25 | C      |
| Câu 6 | A      | Câu 26 | D      |

|        |   |        |   |
|--------|---|--------|---|
| Câu 7  | B | Câu 27 | A |
| Câu 8  | B | Câu 28 | A |
| Câu 9  | D | Câu 29 | D |
| Câu 10 | A | Câu 30 | B |
| Câu 11 | D | Câu 31 | A |
| Câu 12 | A | Câu 32 | B |
| Câu 13 | A | Câu 33 | D |
| Câu 14 | C | Câu 34 | B |
| Câu 15 | D | Câu 35 | A |
| Câu 16 | C | Câu 36 | A |
| Câu 17 | C | Câu 37 | A |
| Câu 18 | D | Câu 38 | D |
| Câu 19 | B | Câu 39 | D |
| Câu 20 | C | Câu 40 | D |